

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2025/HS-ST  
Ngày: 22-5-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thúy Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thanh Hoàng – Cán bộ hưu trí
- Bà Trương Thị Kim Tiên – Cán bộ hưu trí, nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2025/TLST–HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Phan Đình T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/9/2006 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ A, khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh N, sinh năm 1979 (sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980 (sống). Anh, chị, em ruột: Có 01 người chị sinh năm 2002, không có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Triệu Như N1**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/7/2006 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu R, sinh năm 1976 (sống) và bà Thạch Thị Sa R1, sinh năm 1974 (sống). Anh, chị, em ruột: Có 01 người chị sinh năm 2004 và 01 người em sinh năm 2016, không có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Lê Văn T1, sinh ngày 27/11/2007

Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: đường I ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

2. Danh Đường, sinh ngày 01/01/2005

Nơi thường trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Nhà trọ Nguyễn Văn H ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Ngọc D, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: B4/290 ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Cửa hàng Đ1, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Phạm Phan Hoàng D1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Thạch Thị Sa R1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phan Đình T và Triệu N2 Nghĩa là bạn bè thuê phòng trọ B4 nhà trọ Nguyễn Văn H tại ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Khoảng 01 giờ ngày 28/12/2024, T đi sang phòng A4 (đối diện phòng trọ B4) của Lê Văn T1 và Danh Đ để xin thuốc hút. T mở cửa (cửa không khóa) vào phòng A4 nhìn thấy T1 đang ngủ, T lấy 01 gói thuốc lá hiệu JET và 01 cái bật lửa rồi đi về phòng trọ B4 lấy thuốc ra ngồi hút chung với N1. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở phòng trọ của T1 để bán lấy tiền tiêu xài. T nói với Nghĩa là thấy trong phòng của T1 và Danh Đ có 02 cái điện thoại nên nói với N1 sang tìm tài sản lấy trộm đem cầm cố lấy tiền thì chia nhau tiêu xài, N1 đồng ý. T lén lút đi qua phòng A4 lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, kiểu máy C21 Y, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB; 01 dây sạc điện thoại màu trắng có in dòng chữ VOOC và 01 dây sạc màu trắng có in dòng chữ PISEN của T1 đang cắm sạc (gần chỗ T1 ngủ dưới nền). Sau đó, T đi lên gác chỗ D2 Đường ngủ lấy thêm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, kiểu máy 1906, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB. Sau khi trộm tài sản xong, T quay về phòng trọ B4

tắt nguồn, tháo sim vứt bỏ và đưa 02 điện thoại vừa trộm nói trên đưa cho N1 cất giữ. Nghĩa kiểm tra thì thấy điện thoại di động nhãn hiệu REALME hư nút nguồn nên đưa lại cho T. T lấy điện thoại REALME này bỏ vào túi quần tây ông dài màu đen bên trái treo trên sào quần áo trong phòng B4. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, T nói với N1 "bên phòng T1 thấy còn cái bóp, để xem có tiền trộm luôn" thì N1 đồng ý. T tiếp tục đi qua phòng trọ A4, đến chỗ T1 ngủ dưới sảnh lấy 01 cái bóp da màu đen (để kế bên đầu nằm của T1) rồi đi lại trước cửa nhà vệ sinh phòng A4 để lục soát, lấy trộm số tiền 3.700.000 đồng trong bóp. T giấu lại riêng 1.000.000 đồng. T để lại bóp ở vị trí dưới nền trước cửa nhà vệ sinh phòng A4 rồi đi về phòng B4. T vào nhà vệ sinh và kêu N1 vào cùng, nói lấy trộm được số tiền 2.700.000 đồng. T đưa cho N1 1.500.000 đồng và T giữ lại 2.200.000 đồng. Sau đó, T và N1 đi ngủ.

Đến khoảng 13 giờ ngày 28/12/2024, N1 lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu đỏ, biển số: 67H2-8630 (của N1) chở T đến nhà bạn ở ấp I, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N1 chở T về ngã 3 T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An vào tiệm điện thoại biển hiệu "Hùng Vân". T đưa cho N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, kiểu máy C21Y, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB bị hư nút nguồn để đem vào tiệm gửi, sửa nút nguồn còn T đứng ngoài đợi. N1 để điện thoại nói trên lại tiệm điện thoại biển hiệu "Hùng Vân" rồi điều khiển xe mô tô chở T đi đến xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, N1 chở T đến cửa hàng điện thoại di động biển hiệu "Thúy Phượng 3" thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (do Phạm Phan Hoàng D1 làm chủ). Tại đây, N1 đưa 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, kiểu máy 1906, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB cho T và T cầm được 300.000 đồng, số tiền này T giữ. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô chở T về nhà trọ của bạn T ở ấp I, xã L, huyện B, tỉnh Long An, còn N1 đi về nhà trọ ở ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Vụ việc sau đó bị phát hiện xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, kiểu máy C21 Y, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB, số IMEI 1: 860666052461974, số IMEI 2: 860666052461966, trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, kiểu máy 1906, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB, số IMEI 1: 865635046680259, Số IMEI 2: 865635046680242, trị giá 1.400.000 đồng.

- 01 dây sạc điện thoại màu trắng có in dòng chữ VOOC, trị giá 10.000đồng.

- 01 dây sạc màu trắng có in dòng chữ PISEN, trị giá 10.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 2.920.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSDH ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Phan Đình T và Triệu Như N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Đình T và Triệu Như N1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận định giá. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Đình T và Triệu Như N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Đình T mức hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt bị cáo Triệu Như N1 mức hình phạt tù 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng:

- Các tài sản thu hồi đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 02 năm 2025 là phù hợp.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu đỏ, số khung: Không, số máy: VTTIP50FMG071624.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 67H2-8630, 01 quần tây nam ống dài màu đen và 01 bóp da màu đen, kích thước (12x9) cm.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T1 và Danh Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và bà Thạch Thị Sa R1 cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 500.000đồng mà bà đã bỏ ra bồi thường cho bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Bị cáo T không nói lời nói sau cùng. Bị cáo N1 biết hành vi của bị cáo là sai và bị cáo ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Ngọc D và Phạm Phan Hoàng D1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại Danh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn H1 vắng mặt nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 28/12/2024, tại ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, Phan Đình T và Triệu Như N1 thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, trị giá 1.500.000đồng, 01 dây sạc điện thoại màu trắng có in dòng chữ VOOC, trị giá 10.000đồng và 01 dây sạc màu trắng có in dòng chữ PISEN, trị giá 10.000đồng của Lê Văn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, kiểu máy 1906, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB, trị giá 1.400.000đồng, tổng giá trị là 2.920.000đồng. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, Phan Đình T và Triệu Như N1 tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 3.700.000đồng. Tổng giá trị tài sản của hai lần chiếm đoạt là 6.620.000đồng. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T

giữ vai trò là người chủ mưu, rủ rê bị cáo N1 và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Nghĩa là người giúp sức tích cực. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T có trình độ học vấn thấp, bị cáo Nghĩa là người dân tộc thiểu số, hiện các tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, mẹ bị cáo N1 đã tự bồi thường số tiền mà hai bị cáo đã tiêu xài là 500.000đồng cho bị hại T1 nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định để tạo ra thu nhập và xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Số tiền 300.000 đồng là tài sản hợp pháp của Phạm Phan Hoàng D1 chủ cửa hàng điện thoại di động biển hiệu "Thúy Phụng 3" do Phan Đình T đã cầm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại cho Phạm Phan Hoàng D1 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 02 năm 2025 là phù hợp nên không xét đến.

- Số tiền 3.200.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, kiểu máy C21Y, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB, số IMEI 1: 860666052461974, số IMEI 2: 860666052461966; 01 dây sạc điện thoại màu trắng có in dòng chữ VOOC và 01 dây sạc màu trắng có in dòng chữ PISEN là tài sản hợp pháp của Lê Văn T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại cho Lê Văn T1 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 02 năm 2025 là phù hợp nên không xét đến.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, kiểu máy 1906, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB, số IMEI 1: 865635046680259, số IMEI 2: 865635046680242 là tài sản hợp pháp của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại cho D2 Đường theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 02 năm 2025 là phù hợp nên không xét đến.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu đỏ, biển số: 67H2-8630, số khung: Không, số máy: VTTIP50FMG071624. Kết quả điều tra xác định biển số 67H2-8630 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu GUANJUN, số loại: C100, màu nâu, số máy: LC150FMG00637692, số khung: LGJ10000091499 do Nguyễn Văn H1 đứng tên chủ sở hữu và đang sử dụng cho đến nay. Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại

Dream, màu đỏ, biển số: 67H2-8630, số khung: Không, số máy: VTTIP50FMG071624 do Triệu Như N1 sử dụng. Qua điều tra xác minh thông tin về số máy nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Xe mô tô trên N1 mua của một người bạn ngoài xã hội sử dụng cho đến nay, xét thấy xe không rõ nguồn gốc và thông tin chủ sở hữu, các bị cáo sử dụng xe này dùng để đi tiêu thụ sản phẩm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu đỏ, số khung: Không, số máy: VTTIP50FMG071624.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 67H2-8630, 01 quần tây nam ống dài màu đen và 01 bóp da màu đen, kích thước (12x9)cm.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T1 và Danh Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, sau khi thực hiện hành phi phạm tội, bị cáo N1 đã tiêu xài hết 200.000đồng và bị cáo T đã tiêu xài hết 300.000đồng của T1, bà Thạch Thị Sa R1 là mẹ của N1 đã bỏ ra 500.000đồng để trả lại cho T1, các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự; bà Thạch Thị Sa R1 cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 500.000đồng mà bà đã bỏ ra bồi thường cho các bị hại, anh Phạm Phan Hoàng D1 đã nhận lại số tiền cầm điện thoại là 300.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Phạm Phan Hoàng D1 nhận cầm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh từ N1, xét thấy giá trị điện thoại là 1.400.000đồng và anh D1 không biết điện thoại này do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phan Đình T và Triệu Như N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Đình T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29-12-2024.

Xử phạt bị cáo Triệu Như N1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29-12-2024.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phan Đình T và Triệu Như N1 trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 22-5-2025 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu đỏ, số khung: Không, số máy: VTTIP50FMG071624.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số: 67H2-8630, 01 quần tây nam ống dài màu đen và 01 bóp da màu đen, kích thước (12x9) cm.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 93-14/03/2025 ngày 14 tháng 3 năm 2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Đình T và Triệu Như N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Công an tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Thúy Hồng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Lin    Trần Thị Đới**

**Phan Thị Thúy Hồng**